

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 11 - 4 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Thuý Ái

2. Ông Phùng Hiếu Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 358/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Tuyết M**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 341, ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Mai Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 7/14 (số cũ 298), ấp T, xã T1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Tuyết M có mặt, bị đơn anh Mai Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2017, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đoàn Thị Tuyết M trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Năm 2005 chị M, anh H tìm hiểu nhau được 01 tháng và sống chung, không có tổ chức đám cưới. Ngày 14/7/2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống bên gia đình nhà chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, anh H đi làm có đưa tiền chị M lo cho con, nhưng không phụ giúp chị M việc chăm sóc con và gia đình, tính tình nóng nảy, ghen tuông, mỗi khi cự cãi anh H đều đánh chị M, chị M đã nhiều lần khuyên anh H, nhưng anh H không sửa đổi. Thậm chí, khi anh H đánh chị M mẹ ruột chị M can ngăn thì anh H đánh luôn mẹ chị M. Do chị M nghĩ vì con nên chịu đựng, nhưng anh H vẫn tánh nраво tật nấy, không thay đổi tính tình làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị M không còn tình cảm với anh H. Khoảng năm 2014-2015 chị M bỏ về nhà mẹ ruột ở và sống ly thân anh H đến nay.

Nay chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn chị M yêu cầu ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 02 con, tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 (hiện cháu K và cháu T3 đang sống với anh H). Khi ly hôn, chị M đồng ý để cháu K và cháu T3 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn anh Mai Văn H cố tình từ chối không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H đúng theo luật định, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến để tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải được.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M. Chị Đoàn Thị Tuyết M ly hôn anh Mai Văn H

Về con chung :

- Anh Mai Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 (hiện cháu K và cháu T3 đang sống với anh H).

Chị Đoàn Thị Tuyết M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 mỗi tháng, mỗi cháu bằng 50%

mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu K, cháu T3 thành niên (đủ 18 tuổi).

Tài sản chung : không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

Nợ chung : không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí : Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Mai Văn H.

Về nội dung:

Xét thấy, chị Đoàn Thị Tuyết M và anh Mai Văn H chung sống năm 2005, không có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2006 tại UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị M với anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M yêu cầu ly hôn anh H với nguyên nhân là anh H thường xuyên nhậu nhẹt, thậm chí còn ghen tuông vô cớ, mỗi khi vợ chồng gây gỗ cự cãi thì anh H đều đánh chị M, chị M đã nhiều lần khuyên anh H, nhưng anh H không sửa đổi. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị M không còn tình cảm với anh H.

Về phía anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, anh H đã từ chối quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh H cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị M nên không đến Tòa để hoà giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Qua xác minh thu thập chứng cứ cũng xác định thấy anh H thường xuyên nhậu nhẹt về cự cãi đánh vợ, con. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hai bên không còn khả năng đoàn tụ nên chị M yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định

của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Có 02 con, tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 (hiện cháu K và cháu T3 đang sống với anh H). Khi ly hôn, chị M đồng ý để cháu K và cháu T3 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu một tháng bằng 50% mức lương cơ sở của Nhà nước cho đến khi cháu K, cháu T3 thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy, cháu K, cháu T3 đang sống với anh H ổn định và chị M cũng đồng ý để anh H nuôi dưỡng 02 con. Do đó, sự tự nguyện này của chị M là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Tuyết M nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Tuyết M. Chị Đoàn Thị Tuyết M và anh M Văn H ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

- Anh Mai Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 (hiện cháu K và cháu T3 đang sống với anh H).

Chị Đoàn Thị Tuyết Mai tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Mai Hoàng K, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm T3, sinh ngày 10/6/2006 mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu K, cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đoàn Thị Tuyết M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Tuyết M nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp ngày 03/11/2017 theo biên lai thu số 01208 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp. Chị M còn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPS;
- THA.TP. S;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018

Tại : Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Thuý Ái

2. Ông Phùng Hiếu Trung

Căn cứ vào các điều 235, 264 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **358/2017/TLST-HNGĐ**, ngày 03/11/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Tuyết Mai**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 341, ấp Phú Bình, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Mai Văn Hậu**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 298, ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Tuyết Mai. Chị Đoàn Thị Tuyết Mai và anh Mai Văn Hậu ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

- Anh Mai Văn Hậu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Mai Hoàng Khánh, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm Tú, sinh ngày 10/6/2006 (hiện cháu Khánh và cháu Tú đang sống với anh Hậu).

Chị Đoàn Thị Tuyết Mai tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Mai Hoàng Khánh, sinh ngày 05/5/2011 và Mai Cẩm Tú, sinh ngày 10/6/2006 mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu Khánh, cháu Tú thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đoàn Thị Tuyết Mai có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Tuyết Mai nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp ngày 03/11/2017 theo biên lai thu số 01208 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp. Chị M còn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

Nghị án kết thúc vào ngày 11 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA